

Số: **687/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ
VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 710/2025/TLST-HNGĐ ngày 19-11-2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Trần Thị Thúy N, sinh năm 1988, căn cước công dân số 025678006293 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28-6-2023. Nơi thường trú: Khu 2, xã H, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở: số 8C ngõ 4 Đ, tổ 1, phường P, thành phố Hà Nội.

- Anh Phạm Tuấn Q, sinh năm 1986; căn cước công dân số 033456016040 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 06-8-2023. Nơi thường trú: thôn T, xã C, tỉnh Thanh Hóa; Chỗ ở: số 8C ngõ 4 Đ, tổ 1, phường P, thành phố Hà Nội.

Xét thấy:

Ngày 19-11-2025, người yêu cầu là chị Trần Thị Thúy N có đơn xin rút lại toàn bộ yêu cầu thuận tình ly hôn.

Người yêu cầu anh Phạm Tuấn Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Căn cứ vào các Điều 48, Điều 217 Điều 218, Điều 361, điểm c Khoản 2 Điều 366, Khoản 2 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 710/2025/TLST-HNGĐ ngày 19-11-2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”.

Điều 2. Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu:

- Trả lại đơn yêu cầu và tài liệu, chứng cứ kèm theo cho chị Trần Thị Thúy N và anh Phạm Tuấn Q.

- Về xử lý tiền tạm ứng lệ phí: Sung công quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí sơ thẩm chị Trần Thị Thúy N đã nộp tại biên lai số 0016923 ngày 19-11-2025 của Phòng thi hành án Dân sự Khu vực 4 – Hà Nội.

Điều 3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKS Khu vực 4 – Hà Nội.
- Lưu HS.

Lê Trí Cường